

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HS-ST  
Ngày 22/10/2018.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Khánh Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vi Tuấn Dũng và bà Đặng Thị Kim Oanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Lan Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Dương Văn Thịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2018/TLHS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo: **Đỗ Duy A**; (*Tên gọi khác: Không*); Sinh ngày 30 tháng 09 năm 1991 tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT: tổ 2, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn Th (Đã chết); Con bà: Dương Thị Kim Nh, sinh năm: 1968; có vợ: Nguyễn Thị Ng (Đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2011;

- Tiền án, tiền sự: Không có

Nhân thân: Ngày 25/07/2012 bị Tòa án nhân dân quận Từ Liêm, thành phố Hà Nội phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2015. Bị cáo đã chấp hành xong bản án này.

Bị tạm giữ từ ngày 28/05/2018 và hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 6/6/2018 đến nay. (có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Văn T, Văn phòng luật sư An Toàn thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên; (có mặt).

*Người làm chứng:* Anh Lê Ngọc T1, sinh năm 1990; trú tại tổ 7, phường QT, Thành phố TN, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên trong vụ án khác. (vắng mặt).

*Người chứng kiến:*

- Bà Đỗ Thị X, sinh năm 1960; trú tại tổ 2, phường CG, Thành phố TN (có mặt).
- Chị Phạm Thị Thu Tr, sinh năm 1982; trú tại tổ 1, phường CG, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; (vắng mặt) .

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 28/05/2018, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 2, phường CG, thành phố TN, phát hiện tại phòng số 108 của nhà nghỉ TB do bà Phạm Thị Thu Tr, sinh năm 1982, trú tại tổ 1, phường CG là chủ nhà nghỉ, một người nam giới đang ở trong phòng trọ có biểu hiện nghi liên quan đến ma túy nên đã kiểm tra, đối tượng tự khai nhận tên là Đỗ Duy A, sinh năm 1991, trú tại tổ 2, phường GS, thành phố TN, đồng thời tự lấy từ túi quần dài bên phải đang mặc trên người ra giao nộp cho tổ công tác 02 túi nilon màu xanh, bên trong mỗi túi đều có chứa các viên nén màu hồng và màu xanh; 04 túi nilon màu trắng, trong các túi đều chứa chất tinh thể màu trắng; 02 điện thoại di động trong đó 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ nhựa màu đen đã cũ, 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA; 01 ví giả da màu nâu; 01 CMTND số 0916.301.29; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 đều mang tên Đỗ Duy A; 500.000đ (*Năm trăm nghìn*) tiền NHNNVN. Kiểm tra trong phòng A thuê trọ không thu giữ gì liên quan. Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với Đỗ Duy A để điều tra làm rõ.

Bản kết luận giám định chất ma túy số 706 ngày 01/06/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, đối với số viên nén; chất tinh thể màu trắng thu giữ được của Đỗ Duy A ngày 28/05/2018 kết luận:

+Viên nén màu hồng trong mẫu Đ1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng giám định là 0,57 gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 37,16 gam.

+Viên nén màu xanh trong mẫu Đ3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng giám định là 0,39 gam.

+Tinh thể màu trắng trong mẫu H1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng giám định là 1,13 gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 19,64 gam.

Như vậy: Tổng khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Đỗ Duy A là: 37,16 gam + 0,39 gam + 19,64 gam = 57,19 gam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Đỗ Duy A khai nhận như sau:

Do hám lời nên Đỗ Duy A đã nảy sinh ý định đi mua ma túy về để bán. Khoảng 15 giờ ngày 26/05/2018 tại khu vực phường GS, thành phố TN. A hỏi và mua của một người tên là Ng khoảng 33 tuổi (*A chỉ biết tên còn không biết rõ họ, địa chỉ cụ thể ở đâu*) 06 gói ma túy loại viên nén và dạng tinh thể màu trắng với giá 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu) hẹn khi nào bán được ma túy sẽ trả tiền cho Ng.

Khoảng 16 giờ ngày 28/5/2018 A mang toàn bộ số ma túy trên đến nhà nghỉ TB tại tổ 2, phường CG, thành phố TN thuê phòng 108 để ở, với mục đích là tìm khách mua ma túy để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy là 57,19 gam ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra A khai nhận: Ngoài lần bị bắt quả tang như trên thì ngày 22/05/2018 A cũng đã mua của Ng 01 gói ma túy gồm dạng viên nén và tinh thể màu trắng với giá 9.000.000đ (chín triệu đồng) hẹn khi nào bán được ma túy sẽ trả tiền cho Ng. Số ma túy này A đã bán cho những người sau:

Khoảng 12 giờ ngày 22/05/2018 A đã bán cho Nguyễn Thị H (*tên thường gọi là Q - nhà ở khu vực ngã ba TL*) 200 viên ma túy tổng hợp loại viên nén màu hồng với giá 10.000.000đ, Hồng đã trả đủ tiền cho A, toàn bộ số tiền này A đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày tại khu vực tổ 16, phường GS, thành phố TN. A đã bán cho Lê Ngọc T1 (T1 tơ), sinh năm 1990, trú tại tổ 7, phường QT, thành phố TN 10 viên ma túy tổng hợp và 02 gam ma túy đá dạng tinh thể màu trắng với giá 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn). T1 chưa trả tiền cho A.

Lê Ngọc T1 đã khai nhận việc mua ma túy của A ngày 22/05/2018 phù hợp với lời khai của Đỗ Duy A

Tại bản cáo trạng số 29/CT- VKS- P1 ngày 13/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố Đỗ Duy A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, Đỗ Duy A đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nêu trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như lời khai của những người chứng kiến; Lê Ngọc T1 đã khai nhận việc mua ma túy của A ngày 22/05/2018 phù hợp với lời khai của Đỗ Duy A;

vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên cáo trạng truy tố về tội danh đối với bị cáo; từ đó đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo mức án từ 16 đến 17 năm tù; phạt bổ sung bị cáo từ 7 đến 10 triệu đồng, Xử lý vật chứng theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố, tuy nhiên trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tự thú hành vi mua bán ma túy đã thực hiện trước đó nên bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt, đồng thời xem xét hoàn cảnh gia đình để miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không oan, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[ 1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên; của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng, hình sự, đúng pháp luật. Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hôm nay, người chứng kiến Phạm Thị Thu Tr và người làm chứng Lê Ngọc T1 vắng mặt ( do đang bị tạm giam trong vụ án khác) nhưng Tr và T1 đã có đủ lời khai tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật .

[2] Xét lời khai nhận tội của Đỗ Duy A tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập được có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Do hám lời nên Đỗ Duy A đã nảy sinh ý định mua ma túy để bán lại kiếm lời, cụ thể: Ngày 22/05/2018 A mua của Ng 210 viên ma túy tổng hợp dạng viên nén và 02 gam ma túy tổng hợp dạng tinh thể với giá 9.000.000đ nhưng chưa trả tiền cho Ng, cùng ngày A đã bán cho Nguyễn Thị H 200 viên ma túy tổng hợp dạng viên

nén với giá 10.000.000đ. H đã trả tiền cho A; bán cho Lê Ngọc T1 10 viên ma túy tổng hợp và 02 gam ma túy tổng hợp dạng tinh thể với giá 2.100.000đ. T1 chưa trả tiền cho A.

Ngày 26/05/2018 A mua của Ng 57,19 gam ma túy loại Methamphetamine gồm dạng viên nén và dạng tinh thể màu trắng, khoảng 16 giờ ngày 28/05/2018 A mang toàn bộ số ma túy trên đến nhà nghỉ TB tại tổ 2, phường CG, thành phố TN mục đích để bán thì bị phát hiện bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng là **57,19** gam ma túy loại Methamphetamine.

Với hành vi trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đỗ Duy A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

**Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.**

“1. Người nào....*Mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm;*

2....

3. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:*

b) *Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”*

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý sử dụng chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác như trộm cắp, cướp của, giết người, gây mất trật tự trị an xã hội, gây sự hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo cần phải được xét xử nghiêm minh để đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị tòa án quận Từ Liêm thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội cướp giật tài sản, đi cải tạo về không lấy đó làm bài học lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và tự khai ra các lần đã mua bán ma túy trước đó nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

Đối với hình phạt chính: Qua xem xét, đánh giá nêu trên khi lượng hình cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời

gian để có đủ thời gian cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung theo quy định của pháp luật

Ngoài hình phạt chính, cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. .

[6] Về vật chứng vụ án được xử lý theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự cụ thể:

- Trả cho bị cáo 1 giấy chứng minh thư nhân dân và 1 giấy phép lái xe mang tên bị cáo

- Số tiền 500.000đ thu giữ của bị cáo cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 2 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo theo bị cáo khai đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Các vật chứng thu còn lại cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của người bào chữa, Hội đồng xét xử cần xem xét theo quy định của pháp luật.

[9] Trong vụ án này theo bị cáo khai: Nguồn gốc số ma túy là do mua của một người nam giới tên là Ng, do A không biết rõ địa chỉ cụ thể của Ng ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với người tên là Nguyễn Thị H (Q) ở khu vực phường TL, thành phố TN, A khai đã bán ma túy cho H ngày 22/05/2018. Qua xác minh tại phường TL xác định không có ai tên là Nguyễn Thị H (*thường gọi là Q*) như A đã khai.

Đối với Lê Ngọc T1 đang bị xử lý trong vụ án khác.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tuyên bố: bị cáo Đỗ Duy A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy",

1. Áp dụng điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Đỗ Duy A 16 (mười sáu) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2018.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 7 (bảy) triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Điều 47 Bộ luật hình sự :

\* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong ký hiệu **D2** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Đỗ Duy A, các thành viên tham gia niêm phong và 02 hình dấu tròn của CQ CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 390 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 36,59 g (Ba mươi sáu phẩy năm mươi chín gam) Methamphetamine.

- 01 bì niêm phong ký hiệu **H2** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Đỗ Duy A, các thành viên tham gia niêm phong và 02 hình dấu tròn của CQ CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 18,51g (mười tám phẩy năm mươi một gam) Methamphetamine.

- 01 bì niêm phong ký hiệu **D1** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của giám định viên Trần Anh T1, Trương Đăng T2, Nguyễn Mạnh T3 và 03 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,385 gam mẫu hoàn lại sau giám định.

- 01 bì niêm phong ký hiệu **D3** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của giám định viên Trần Anh T1, Trương Đăng T2, Nguyễn Mạnh T3 và 03 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,189 gam mẫu hoàn lại sau giám định.

- 01 bì niêm phong ký hiệu **H1** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của giám định viên Trần Anh T1, Trương Đăng T2, Nguyễn Mạnh T3 và 03 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,900 gam mẫu hoàn lại sau giám định.

- 01 (một) ví giả da màu nâu.

\* Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ nhựa màu đen đã cũ, IC579C-E3092A, không kiểm tra máy bên trong.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ nhựa màu trắng, đã cũ, số IMEI: 357326088440274.

\* Trả cho Đỗ Duy A gồm:

- 01 CMTND số 0916.301.29 mang tên Đỗ Duy A, do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 08/06/2017.

- 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 010162004820 mang tên Đỗ Duy A, sinh ngày 30/9/1991. Do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 05/01/2018.

\* Tạm giữ của bị cáo 500.000đ (Năm trăm nghìn) đồng tiền NHNNVN để đảm bảo thi hành án.

(Tiền và các vật chứng trên hiện đang có tại tài khoản và kho của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo ủy nhiệm chi số 118 ngày 11/9/2018 và biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 11/9/2018).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Đỗ Duy A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao, Hà Nội
- VKSND cấp cao, Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THAHS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Bị cáo A (qua Trại giam);
- Lưu hồ sơ vụ án và Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trần Khánh Hồng**